

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẠNG SƠN LẦN THỨ XVIII,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII tiến hành từ ngày 24/9/2025 đến ngày 26/9/2025 tại phường Lương Văn Tri, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII trình,

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII trình Đại hội. Cụ thể là:

1. Đánh giá tổng quát kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, với sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Lạng Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong tổng số 20 chỉ tiêu chủ yếu, đã thực hiện đạt và vượt 18 chỉ tiêu đề ra.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, đạt nhiều kết quả tích cực. Tiếp tục đổi mới, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý, điều hành chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền. Chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được nâng lên; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng nền nếp, hiệu quả, chuyển biến rõ nét. Việc đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát huy được hiệu quả. Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường và đổi mới mạnh mẽ, góp phần tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền các cấp.

Cấp ủy, chính quyền các cấp thể hiện bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, nhạy bén trong nắm bắt, phân tích, đánh giá tình hình; kịp thời đề ra các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp

tục được đổi mới, phát huy tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, duy trì đà tăng trưởng nhanh và bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ tiếp tục phát huy được vai trò kinh tế mũi nhọn, tạo động lực tăng trưởng và đổi mới cơ cấu kinh tế của tỉnh; môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước cải thiện; nhiều dự án đầu tư lớn được triển khai kết nối với các khu kinh tế cửa khẩu, liên vùng, từng bước hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh, tạo cơ sở, tiền đề đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy kinh tế của tỉnh thời gian tới.

Các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đạt được nhiều kết quả tích cực, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, năng lực sản xuất, kinh doanh được nâng lên; nông, lâm nghiệp có nhiều mô hình sản xuất mới hiệu quả. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Công tác cải cách tư pháp triển khai thực hiện tích cực. Hoạt động đối ngoại ngày càng hiệu quả; năng lực hội nhập quốc tế được nâng lên.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn có mặt hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách của tỉnh tại một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; còn mang tính hình thức. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng cơ sở, công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên ở khu dân cư còn gặp nhiều khó khăn. Một số cơ quan, đơn vị đánh giá cán bộ chưa thực chất, tự phê bình và phê bình còn nể nang, né tránh, ngại va chạm; năng lực một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng về công tác dân vận chưa thực sự rõ nét. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi, đặc biệt là cấp cơ sở chưa được phát huy hiệu quả. Công tác phát triển đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Nội dung, phương thức hoạt động của một số tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp dưới cơ sở còn hạn chế, có mặt chưa theo kịp yêu cầu tình hình mới.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục liêm chính ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thật sự hiệu quả; người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ, nên còn có cán bộ, đảng

viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Công tác cải cách tư pháp còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong 20 chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết, còn 02 chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu đề ra; kết quả thực hiện các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp, du lịch đạt kết quả chưa cao. Kinh tế cửa khẩu chưa phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn quan tâm đầu tư vào kinh tế cửa khẩu. Hệ thống hạ tầng cơ sở chưa đồng bộ giữa các vùng, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị; hạ tầng các ngành thương mại, dịch vụ, văn hóa, xã hội; hạ tầng số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Hệ thống quy hoạch còn có tình trạng chồng chéo, chưa mang tính đồng bộ, toàn diện. Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch còn chậm, quy mô sản xuất còn nhỏ hẹp, một số sản phẩm công nghiệp thiếu tính cạnh tranh trên thị trường. Một số dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ, hiệu quả chưa cao, có nguy cơ thất thoát, lãng phí nguồn lực. Công tác quản lý trật tự đô thị, đất đai, tài nguyên khoáng sản có nơi chưa chặt chẽ. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, kéo dài.

Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động; chất lượng giáo dục chưa đồng đều, công tác công nhận lại trường đạt chuẩn còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất; công tác giảm nghèo chưa bền vững. Hạ tầng du lịch chưa đồng bộ, hệ thống các sản phẩm du lịch chưa thực sự đặc sắc; một số dự án trọng điểm, chiến lược về phát triển du lịch triển khai chậm. Còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn an ninh mạng, lộ, mất bí mật nhà nước, an toàn phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn giao thông. Một số loại tội phạm tiếp tục diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

2. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030

Trong những năm tới, tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh; đòi hỏi toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phải đoàn kết một lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, đột phá phát triển và nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Quan điểm

(1) Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên định đi đôi với đổi mới, sáng tạo nhưng phải có nguyên tắc, không tùy tiện, nóng vội, vừa thận trọng, kỷ lưỡng, song không quá cầu toàn, làm mất thời cơ.

(2) Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển. Phát huy dân chủ, tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(3) Phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xác định bảo vệ môi trường sinh thái là điều kiện, yếu tố tiên quyết cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Đầu tư có trọng điểm vào những ngành, lĩnh vực có thế mạnh, nhất là kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, thương mại và dịch vụ, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

(4) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là động lực chính, là giải pháp đột phá để phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

(5) Xác định phát triển, bảo tồn di sản văn hóa, phát triển con người là yếu tố nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng cho sự phát triển bền vững. Tăng cường giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, gắn với phát triển du lịch, phát triển kinh tế di sản, hợp tác quốc tế, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả, bền vững; nâng cao đạo đức xã hội, ý thức pháp luật, xây dựng văn hóa và con người Lạng Sơn phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, có khát vọng vươn lên.

2.2. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tư nhân; đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị; tái cơ cấu nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển kinh tế cửa khẩu năng động, hiện đại; đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, phát triển du lịch xanh gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, tạo đà phát triển nhanh và bền vững, xây dựng tỉnh Lạng Sơn trở thành một trong các cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc vào năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá vào năm 2035.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.3.1. Chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 đạt khoảng 111.100 tỷ đồng.

(2) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm từ 10 - 11%.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn đến năm 2030: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 12 - 13%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng 32 - 33%; khu vực Dịch vụ 50 - 51%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%.

(4) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 130 triệu đồng, tương đương khoảng 5.000 USD.

(5) Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%.

(6) Thu nội địa tăng bình quân hằng năm từ 10% trở lên.

(7) Tổng vốn đầu tư xã hội cả giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 250 - 270 nghìn tỷ đồng.

(8) Đến năm 2030, tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP khoảng 50 - 51%.

(9) Lượng khách du lịch đến năm 2030 đạt khoảng 6.000.000 lượt người; Tổng thu từ khách du lịch đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

(10) Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân hằng năm 10 - 11%.

2.3.2. Chỉ tiêu xã hội

(11) Đến năm 2030 dân số đạt khoảng 854 - 856 nghìn người.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 73,5 - 74 tuổi.

(13) Đến năm 2030, Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,7 - 0,75.

(14) Đến năm 2030, số lao động có việc làm đạt khoảng 339.000 người.

(15) Đến năm 2030, tỷ trọng lao động có việc làm: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 36 - 37%; công nghiệp và xây dựng 24 - 25%; dịch vụ 38 - 39%.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.

(17) Đến năm 2030, tỷ lệ thất nghiệp khoảng 3 - 3,5%.

(18) Đến năm 2030, năng suất lao động đạt trên 320 triệu đồng/người.

(19) Đến năm 2030: Duy trì tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%; có 13,5 bác sĩ và 37 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%.

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 60%.

(21) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) giảm 2%/năm.

(22) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người 01 tháng đạt khoảng 5,4 triệu đồng.

(23) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn khoảng 80%.

(24) Đến năm 2030, tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 60%.

(25) Đến năm 2030, tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt trên 90% (theo phân loại đường đến hết năm 2024); tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt trên 95%; toàn tỉnh có 3.000 căn nhà ở xã hội.

(26) Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí $\geq 5\%$; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm $\geq 5\%$.

2.3.3. Chỉ tiêu môi trường

(27) Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 65%.

(28) Đến năm 2030, 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý.

(29) Duy trì 100% tỷ lệ chất thải y tế được xử lý.

(30) Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, phân loại và xử lý đạt trên 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 90%.

(31) Đến năm 2030 tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

2.3.4. Chỉ tiêu công tác xây dựng Đảng

(32) Tỷ lệ đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt trên 90%.

(33) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt trên 90%.

(34) Kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt trên 2.000 đảng viên.

2.4. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tổ chức hoạt động có hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ cấp cơ sở. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, năng lực điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc.

(2) Nắm bắt thời cơ, chủ động huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, ưu tiên các dự án liên kết vùng, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế

tuần hoàn; thu hút xã hội hóa trên mọi lĩnh vực. Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm gắn với sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc sản của địa phương; tập trung phát triển kinh tế rừng; thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị.

(3) Đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng đơn giản, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, đảm bảo sự đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn có sức lan tỏa rộng; đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, thu hút các nguồn vốn FDI. Phát triển các mô hình, phương thức sản xuất kinh doanh mới. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân là động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã.

(4) Phấn đấu phát triển đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh và là một trong những trọng điểm du lịch của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Ưu tiên xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; khai thác hợp lý các giá trị địa chất, cảnh quan, văn hóa phục vụ phát triển du lịch bền vững. Đẩy mạnh liên kết vùng, thu hút đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, du lịch văn hóa và trải nghiệm di sản địa chất. Phát triển, từng bước hoàn thành đưa vào khai thác khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn; phát triển du lịch văn hóa, tâm linh.

(5) Phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp, nâng cao đạo đức xã hội, ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng con người Lạng Sơn phát triển toàn diện. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua phát triển giáo dục, đào tạo nghề cho người lao động và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, nhất là các khu vực nông thôn, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân; phấn đấu thực hiện đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo.

(6) Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, chủ động thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.5. Các khâu đột phá phát triển

(1) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, các đô thị, khu, cụm công nghiệp, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Phát triển các khu chức năng, các vùng sản xuất gắn kết với các đô thị. Tiếp tục tập trung và huy động nguồn lực bằng nhiều hình thức để đầu tư, hoàn thành các tuyến đường cao tốc, xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng liên kết nội vùng, các khu, vùng du lịch và với vùng đồng bằng sông Hồng, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn. Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, xanh, an toàn, hiện đại; tập trung vào các ngành,

lĩnh vực có lợi thế, cơ hội phát triển như năng lượng tái tạo; công nghiệp chế biến, chế tạo; chế biến nông lâm sản theo công nghệ tiên tiến.

(2) Phát triển kinh tế cửa khẩu, xây dựng cửa khẩu thông minh, thương mại, dịch vụ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tập trung nâng cấp các cửa khẩu; xây dựng kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu; đẩy mạnh hợp tác song phương với chính quyền Quảng Tây để hình thành khu hợp tác kinh tế xuyên biên giới; xây dựng Lạng Sơn trở thành một trong những trung tâm logistics, trung tâm đầu mối hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm.

(3) Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhân lực số. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

III- Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh và ý kiến của các đại biểu Đại hội đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII gồm **52** đồng chí; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm **19** đồng chí đại biểu chính thức và **02** đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII hoàn chỉnh hồ sơ và kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII tiếp thu các ý kiến đóng góp của các ban, bộ, ngành Trung ương, của các tổ chức đảng các cấp, ý kiến đóng góp của Nhân dân và các đại biểu dự Đại hội, hoàn chỉnh Báo cáo chính trị của Đại hội; căn cứ vào Nghị quyết Đại hội và các ý kiến tham gia tại Đại hội, xây dựng hoàn chỉnh Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và các kế hoạch công tác để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực tiễn cuộc sống.

VI- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII và các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi các nội dung nêu trong các văn kiện Đại hội XVIII.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy những truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ, đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong

trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (b/c),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Các Ban Đảng Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan CT TM, GV Tỉnh ủy,
- MTTQ và các TC CT-XH tỉnh,
- Các Đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Nghiệm

Xác nhận chữ ký của đồng chí Hoàng Văn Nghiệm

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Đoàn Thị Hậu